

BÁO CÁO

Kết quả giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1607/SLĐT BXH-BTXH&GN ngày 31/5/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Quảng Ngãi Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” và tiến hành sơ kết giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025, UBND huyện Bình Sơn báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025, huyện Bình Sơn luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, được cả hệ thống chính trị quan tâm chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở các văn bản quy định của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện đã cụ thể hóa, ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu Quốc gia, kế hoạch giai đoạn, hàng năm tổ chức thực hiện sát với tình hình thực tế địa phương¹. Theo đó, từng cơ quan, đơn vị, địa phương đã làm tốt công

¹ 1. UBND huyện ban hành các Quyết định: số 1566/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn giai đoạn 2021 – 2025; số 1609/QĐ-UBND ngày 19/8/2022, số 2108/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 số 2306/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 về việc phân khai kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện; số 2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Bình Sơn vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 – 2025; số 2332/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 về việc thành lập Đoàn giám Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện; số 2332/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 thành lập Đoàn giám Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện; số 2530/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về việc kiện toàn BCD các CTMTQG huyện Bình Sơn, giai đoạn 2021-2025; số 1762/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 về việc thành lập các Đoàn kiểm tra, phúc tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 trên địa huyện; số 516/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 về việc phân khai kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và vốn đối ứng ngân sách huyện; số 620/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 về việc kiện toàn BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022 – 2025; số 792/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 về

tác tham mưu và tổ chức, triển khai thực hiện kịp thời, sát với lĩnh vực cơ quan, đơn vị; đồng thời kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

Để đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, UBND huyện đã tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định số 1631-QĐ/HU ngày 04/7/2023 về việc thành lập Ban Chỉ đạo giảm nghèo huyện, giai đoạn 2023-2025, thành lập Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo và Chỉ thị số 20-CT/HU ngày 10/11/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện, giai đoạn 2023–2025. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2023-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đồng thời lồng ghép, tích hợp hiệu quả các nguồn lực của các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong công tác giảm nghèo; phát động phong trào thi đua ủng hộ người nghèo, “Bình Sơn chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tăng cường các hoạt động kết nối kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, người con quê hương tham gia đóng góp nguồn lực để hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo thoát nghèo bền vững.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành của BCD các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện đồng bộ giữa các Chương trình, giữa các thành viên Ban chỉ đạo, trong đó có Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình

2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình

việc thành lập Đoàn giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2023; số 1057/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Bình Sơn giai đoạn 2021-2025.

2. UBND huyện ban hành các Kế hoạch: số 116/KH-UBND ngày 07/9/2022 về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2022; số 117/KH-UBND ngày 07/9/2022 truyền thông về Chuyên đổi số huyện năm 2022; số 119/KH-UBND ngày 16/9/2022 về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025; số 125/KH-UBND ngày 24/9/2022 thực hiện Tiểu dự án Truyền thông về giảm nghèo đa chiều trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025; số 130/KH-UBND ngày 10/10/2022 về tổ chức giám sát, đánh giá giai đoạn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025; số 134/KH-UBND ngày 19/10/2022 về giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2022; số 146/KH-UBND ngày 08/11/2022 về kiểm tra công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025; số 149/KH-UBND ngày 11/11/2022 thực hiện Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện Bình Sơn giai đoạn 2022 – 2025; số 36/KH-UBND ngày 20/2/2023 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện trong năm 2023; số 80/KH-UBND ngày 9/5/2023 về giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2023; số 137/KH-UBND ngày 14/7/2023 về đẩy nhanh giảm nghèo trên địa bàn huyện; số 155/KH-UBND ngày 09/8/2023 về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 trên địa bàn huyện theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025; số 179/KH-UBND ngày 08/9/2023 Kiểm tra, giám sát công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện cuối năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025 và các kế hoạch thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình.

5. Hướng dẫn số 20/HD-UBND ngày 37/3/2023 về khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua “ Bình Sơn vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 – 2025;

2.1. Công tác phối hợp thực hiện

Trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình, UBND huyện và các phòng, ban chuyên môn của huyện đã được các Sở, ngành của tỉnh tổ chức tập huấn, hướng dẫn kịp thời và chia sẻ các hoạt động của Chương trình, đặc biệt là việc thực hiện các Dự án phát triển sản xuất, phương pháp thu thập thông tin, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nhờ đó đã tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Từng phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động, dự án, tiểu dự án của Chương trình đáp ứng yêu cầu.

2.2. Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình

Tổ chức triển khai và áp dụng các chính sách của Trung ương, của tỉnh cho hoạt động của Chương trình đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đúng quy định. Trên cơ sở kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình, giai đoạn 2021 - 2025, hằng năm tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên và định kỳ; giao chỉ tiêu phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo kế hoạch.

Hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho các đối tượng thụ hưởng, như hỗ trợ phát triển sản xuất theo hình thức nhóm tổ cộng đồng, giao nhiệm vụ, phù hợp với quy hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị thực hiện, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình, qua đó xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so kế hoạch đầu năm.

2.3. Kết quả hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình

a) Công tác truyền thông, thông tin:

UBND huyện đã chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền qua viết tin, bài, phóng sự về các mô hình giảm nghèo hiệu quả; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo. Tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên cho các dịch vụ thuộc nội dung giảm nghèo đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; phát triển hạ tầng.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên gắn chức năng, nhiệm vụ tích cực tham gia thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới, dự án giảm nghèo đảm bảo hiệu quả, sát tình hình thực tế địa phương.

b) Theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình:

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2332/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 và Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 thành lập Đoàn giám sát triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền

vững trên địa bàn huyện; Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND huyện về việc thành lập các Đoàn kiểm tra, phúc tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 trên địa huyện, đồng thời giao cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực, trực tiếp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Chương trình; các Phòng: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Y tế, Văn hóa và Thông tin đều tham mưu UBND huyện tổ chức kiểm tra giám sát các dự án, tiểu dự án được phân công phụ trách. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã tổ chức kiểm tra, giám sát 21 cuộc tại UBND các xã để đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình, công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo và đánh giá báo cáo cấp trên theo quy định; ngoài ra, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện cũng đã tổ chức giám sát tại 03 xã: Bình Chương, Bình Phước và Bình Tân Phú.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2022-2025 còn 2,82%, giảm **1,91%** so với đầu kỳ, vượt chỉ tiêu đề ra (*KH giảm 1,17%*); hộ cận nghèo còn 3,85%, giảm **2,87%** so với đầu kỳ, vượt chỉ tiêu đề ra (*KH giảm 1,80%*). Toàn huyện không có người có công thuộc diện hộ nghèo.

2. Phối hợp tạo việc làm mới 5.614 lao động, đạt 117 % so KH (*KH 4.800 lao động*).

3. Tổng số người dân tham gia BHXH trong tổng số người lao động trong độ tuổi đạt 31,9%; thấp hơn KH giao 3,84% (*KH là 35,74%*).

4. Thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công và đối tượng xã hội, đặc biệt đã thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà của 31 doanh nghiệp với 1.816 người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ với tổng số tiền 2.835,5 triệu đồng.

5. Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục thực hiện đạt kết quả tốt, như cấp thẻ BHYT hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, hỗ trợ tiền điện, cứu trợ đột xuất,... Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tư vấn về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, bình đẳng giới được chú trọng, trẻ em có hoàn cảnh ĐBKK ngày càng được quan tâm và chăm sóc tốt hơn.

6. 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

7. 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn hỗ trợ việc làm, chuyển đổi việc làm, đầu tư sản xuất, kinh doanh đều được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

8. 100% cán bộ phụ trách công tác GN-GQVL, thông tin và truyền thông ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn.

III. TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG, PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN

1. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình từ năm 2021 – 2023 là 15.983,899

đồng, trong đó: Ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp): 12.727,3 triệu đồng² và huy động khác 3.256,599 đồng, cụ thể:

- Năm 2021: Ngân sách Trung ương 1.200 triệu đồng. Huy động khác 767,989 triệu đồng của hộ dân tham gia dự án đóng góp.

- Năm 2022: 3.203 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương: 2.783 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 280 triệu đồng; ngân sách huyện: 140 triệu đồng. Huy động khác 974,91 triệu đồng của hộ dân tham gia dự án đóng góp.

- Năm 2023: 8.324,3 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 7.220 triệu đồng; ngân sách tỉnh 743 triệu đồng; ngân sách huyện: 288 triệu đồng. Huy động dân đóng góp 1.513,7 triệu đồng (dự án 2).

2. Mức độ đầy đủ và kịp thời về kinh phí so với nhu cầu để thực hiện từng hoạt động của dự án, tiểu dự án, vướng mắc, bất cập

Nhìn chung việc bố trí vốn để sử dụng các dự án, tiểu dự án phù hợp; tuy nhiên, đối với tiểu dự án 1- Dự án 4 về phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững gặp nhiều khó khăn, khó thực hiện do nhu cầu học nghề của người lao động quá ít, việc liên kết với các trường dạy nghề không thực hiện được vì chi phí đào tạo theo quy định thấp.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG TỪNG DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Tổng kinh phí được giao: 4.283,8 triệu đồng³ (năm 2022: 1.076 triệu đồng, năm 2023: 3.207,8 triệu đồng).

Năm 2022, giao 09 xã⁴ để thực hiện 04 mô hình: nuôi gà thả vườn, bò lai sinh sản, bò vỗ béo, heo ky, có 58 hộ tham gia (*hộ nghèo 23, hộ cận nghèo 34, 01 hộ người khuyết tật*). Kết quả giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao trong năm.

Năm 2023, giao Trung tâm dịch vụ nông nghiệp và UBND 06 xã⁵ để thực hiện, 06 xã đã triển khai dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng với mô hình nuôi bò cái lai sinh sản, có 91 hộ tham gia (*29 hộ nghèo, 57 hộ cận nghèo và 5 hộ thoát nghèo*). Hiện các xã đang lập thủ tục giải ngân; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp đang triển khai thực hiện.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1 - Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

² Ngân sách trung ương 11.196 triệu đồng; ngân sách tỉnh 1.023 triệu đồng; ngân sách huyện 501,3 triệu đồng.

³ Ngân sách trung ương 3.290 triệu đồng, ngân sách tỉnh 330 triệu đồng, ngân sách huyện 165 triệu đồng.

⁴ Bình Châu, Bình Đông, Bình Hiệp, Bình Khương, Bình Long, Bình Minh, Bình Thanh, Bình Thạnh, Bình Thuận.

⁵ Kinh phí **3.207,8** triệu đồng (ngân sách Trung ương **2.355** triệu đồng, ngân sách tỉnh **236** triệu đồng, ngân sách huyện **118** triệu đồng), giao Trung tâm DVNN 498,8 triệu đồng và 06 UBND xã Bình Chánh, Bình Đông, Bình Nguyên, Bình Thanh, Bình Thuận 2.709 triệu đồng.

- Kinh phí được giao: 3.113,5 triệu đồng⁶. (năm 2021: 1.200 triệu đồng; 2022: 536,5 triệu đồng; năm 2023: 1.377 triệu đồng).

+ Năm 2021: Nguồn vốn ngân sách trung ương 1.200 triệu đồng, hỗ trợ cho UBND 4 xã⁷ bãi ngang ven biển để thực hiện 03 mô hình: nuôi gà thả vườn, bò vỗ béo, bò cái lai sinh sản có 98 hộ tham gia (52 hộ nghèo, 43 hộ cận nghèo, 03 hộ thoát nghèo). Kết quả giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao.

+ Năm 2022: Nguồn vốn phân bổ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện 536,5 triệu đồng⁸, thực hiện mô hình nuôi bò vỗ béo ở Bình Minh và Bình An, có 19 hộ tham gia (14 hộ nghèo, 05 hộ cận nghèo). Kết quả giải ngân 531,92 triệu đồng, đạt 99,15% kế hoạch vốn giao.

+ Năm 2023: Nguồn vốn phân bổ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT 1.377 triệu đồng⁹, thực hiện dự án liên kết chăn nuôi bò vỗ béo, có 60 hộ của 9 xã, thị trấn¹⁰ tham gia (28 hộ nghèo, 32 hộ cận nghèo). Đã tổ chức thẩm định, hiện đang thực hiện các bước tiếp theo.

b) Tiểu dự án 2 – Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng.

Năm 2023: Kinh phí phân bổ cho Phòng Y tế 252 triệu đồng¹¹, Phòng Y tế đã phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các xã, thị trấn lập danh sách các đối tượng trẻ dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo trên địa bàn huyện. Tổ chức hướng dẫn cho cộng tác viên của 22 xã, thị trấn công tác khảo sát, đánh giá mức độ dinh dưỡng và khảo sát, đánh giá mức độ suy dinh dưỡng ở trẻ từ 0 đến 16 thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo năm 2023 tại 22 xã, thị trấn; tăng cường tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

Kết quả giải ngân: 249,432 triệu đồng, đạt tỷ lệ 98,98%.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

a) Tiểu Dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.

- Kinh phí được giao: 1.725 triệu đồng¹², (năm 2022: 655,5 triệu đồng, năm 2023: 1.069,5 triệu đồng).

+ Năm 2022: Kinh phí phân bổ cho Phòng Lao động – Thương binh và

⁶ Ngân sách trung ương 2.863 triệu đồng, ngân sách tỉnh 167 triệu đồng, ngân sách huyện 83,5 triệu đồng.

⁷ Bình Thuận, Bình Chánh, Bình Châu, Bình Hải (300 triệu đồng/xã).

⁸ Ngân sách trung ương 466 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh 57 triệu đồng, ngân sách huyện 28,5 triệu đồng.

⁹ Ngân sách Trung ương 1.197 triệu đồng, ngân sách tỉnh 120 triệu đồng, ngân sách huyện 60 triệu đồng.

¹⁰ Bình Chương, Bình Trị, Bình Trung, Bình Hòa, Bình Dương, Bình Mỹ, Bình Tân Phú, Bình Phước và thị trấn Châu Ổ.

¹¹ ngân sách Trung ương 219 triệu đồng, ngân sách tỉnh 22 triệu đồng, ngân sách huyện 11 triệu đồng.

¹² Ngân sách trung ương 1.500 triệu đồng, ngân sách tỉnh 150 triệu đồng, ngân sách huyện 75 triệu đồng.

Xã hội: 253 triệu đồng, UBND 07 xã 402,5 triệu đồng¹³. Kết quả thực hiện: Tổ chức tư vấn tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp cho hơn 2.000 học sinh tại 02 trường học: THPT Lê Quý Đôn và THCS&THPT Vạn Tường; đã cung cấp cho các em có thông tin đa dạng về ngành nghề, mô hình đào tạo và trang thiết bị hiện có trong quá trình học tập cũng như cơ hội nghề nghiệp sau khi ra trường; tư vấn cho các em học sinh lựa chọn ngành nghề phù hợp với khả năng và nguyện vọng của bản thân và gia đình; hiện nay UBND các xã, thị trấn đang tổ chức rà soát, thống kê nhu cầu đào tạo, ngành nghề. Kết quả giải ngân: 277,835 triệu đồng, đạt tỷ lệ 46,5%.

Năm 2023: Phân bổ cho phòng Lao động – Thương binh và Xã hội 333,5 triệu đồng, UBND các xã, thị trấn¹⁴, 736 triệu đồng. Kết quả giải ngân: 106,857 triệu đồng, đạt tỷ lệ 9,6%. Hiện nay đang tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

b) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững.

- Kinh phí được giao: 1.597,5 triệu đồng¹⁵, phân bổ cho Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (năm 2022: 438 triệu đồng, năm 2023: 1.159,5 triệu đồng).

Kết quả thực hiện: Đã tổ chức hội nghị tập huấn thu thập, cập nhật thông tin về người lao động trên địa bàn huyện; thực hiện điều tra, thu thập thông tin về người lao động, đến nay đã nghiệm thu 19/22 xã, thị trấn với 69.254 phiếu và nhập cơ sở dữ liệu 12.098 trường hợp. Kết quả giải ngân: 1.149,130 triệu đồng, đạt tỷ lệ 99,1%. Các nội dung còn lại tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian đến.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin (*Giao Phòng Văn hóa và Thông tin huyện thực hiện*).

- Kinh phí được giao: 449,5 triệu đồng¹⁶ (năm 2022: 31,5 triệu đồng, năm 2023: 418 triệu đồng). Năm 2022, Phòng Văn hóa và Thông tin đã thực hiện xây dựng pano tuyên truyền tại 22 xã, thị trấn. Kết quả giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao trong năm. Năm 2023, thực hiện ký kết 03 hợp đồng của 03 nội dung với Đài Truyền hình tỉnh và Báo Quảng Ngãi; với kinh phí là 295,875 triệu đồng. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông là 441 người. Dự kiến giải ngân đến hết năm 2023 là 100% vốn giao.

b) Tiểu Dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều (*giao Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện*).

¹³ Bình Nguyên, Bình Chương, Bình Mỹ, Bình Chánh, Bình An, Bình Hải, Bình Tân Phú (57,5 triệu đồng/xã).

¹⁴ Bình Chánh, Bình Dương, Bình Đông, Bình Hoà, Bình Hiệp, Bình Khương, Bình Minh, Bình Phước, Bình Thanh, Bình Thạnh, Bình Thuận, Bình Trị, Bình Trung, Thị trấn Châu Ô (46 triệu đồng/xã), Bình Long 34,5 triệu đồng và Bình Châu 57,5 triệu đồng.

¹⁵ Ngân sách trung ương 1.389 triệu đồng, ngân sách tỉnh 139 triệu đồng, ngân sách huyện 69,5 triệu đồng.

¹⁶ Ngân sách trung ương 391 triệu đồng, ngân sách tỉnh 39 triệu đồng, ngân sách huyện 19,5 triệu đồng.

Kinh phí được giao: 198,5 triệu đồng¹⁷ (năm 2022: 35,5 triệu đồng, năm 2023: 163 triệu đồng).

Năm 2022: Xây dựng 02 cụm pa nô tuyên truyền đặt tại xã Bình Chánh và Bình Hải, tổ chức 02 buổi nói chuyện chuyên đề về công tác giảm nghèo cho người dân tại xã Bình An và Bình Thanh. Kết quả giải ngân 35,5 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

Năm 2023: Tổ chức tuyên truyền, nói chuyện về chuyên đề, phổ biến về chính sách giảm nghèo, kinh nghiệm, gương điển hình về cộng đồng dân cư tại 06 xã¹⁸ đến 840 hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo và 01 hội nghị chuyên đề nói chuyện tuyên truyền nâng cao nhận thức thoát nghèo; khơi dậy ý chí tự lực tự cường phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo xây dựng cuộc sống ấm no của người dân và cộng đồng có 200 đại biểu tham dự; khen thưởng cho 12 tập thể, 12 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Bình Sơn chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”; hợp đồng làm phóng sự tuyên truyền; tổ chức tuyên truyền lưu động trên địa bàn huyện và phối hợp với UBND xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền. Dự kiến sẽ giải ngân 100% vốn giao trong năm.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực, giám sát đánh giá Chương trình

a) Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:

- Kinh phí được giao: 729 triệu đồng¹⁹ (năm 2022: 283,5 triệu đồng, năm 2023: 445,5 triệu đồng).

+ Năm 2022: Kinh phí được giao phân bổ cho Phòng Lao động – Thương binh và xã hội, đã tổ chức 05 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, có 568 lượt đại biểu dự.

+ Năm 2023: Tổng kinh phí được giao là: 445,5 triệu đồng, phân bổ cho các Phòng: Lao động – Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa và Thông tin, Y tế²⁰. Đã tổ chức 14 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, cán bộ y tế tuyến cơ sở, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và các liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em, tập huấn các kỹ thuật chuyên môn triển khai hoạt động về dinh dưỡng cho cán bộ dinh dưỡng tuyến xã/thôn; Tổ chức Đoàn học tập kinh nghiệm công tác giảm nghèo²¹.

¹⁷ Ngân sách trung ương 173 triệu đồng, ngân sách tỉnh 17 triệu đồng, ngân sách huyện 8,5 triệu đồng.

¹⁸ 06 xã: Bình Thuận, Bình Chánh, Bình Hải, Bình Châu, Bình Nguyên và Bình Đông.

¹⁹ Ngân sách trung ương 633 triệu đồng, ngân sách tỉnh 64 triệu đồng, ngân sách huyện 32 triệu đồng.

²⁰ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội 94 triệu đồng; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện 83,25 triệu đồng; Phòng Văn hóa và Thông tin: 80,5 triệu đồng; Phòng Y tế: 80,5 triệu đồng.

²¹- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: Tổ chức 02 lớp tập huấn hướng dẫn điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2023; Tổ chức Đoàn học tập kinh nghiệm công tác giảm nghèo tỉnh Quảng Bình và Đà Nẵng. Kết quả giải ngân: 105,417 triệu đồng, đạt tỷ lệ 52,4%.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giảm

- Kết quả giải ngân nguồn vốn năm 2023: 228,472 triệu đồng, đạt tỷ lệ 51,3%. Các nội dung còn lại, tiếp tục giải ngân trong thời gian đến.

b) Tiểu Dự án 2 - Giám sát, đánh giá:

- Kinh phí được giao: 378,5 triệu đồng²² (năm 2022: 146,5 triệu đồng, năm 2023: 232 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện:

+ Năm 2022: Kinh phí được giao phân bổ cho Phòng Lao động – Thương binh và xã hội, đã tham mưu UBND huyện giám sát Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và kiểm tra, phúc tra công tác rà soát nghèo ở 10 xã²³.

+ Năm 2023: Tổng kinh phí được giao là: 232 triệu đồng, phân bổ cho các phòng: Lao động – Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa và Thông tin, Y tế²⁴.

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội đã tham mưu tổ chức kiểm tra, phúc tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở 14 xã²⁵, hỗ trợ chi điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2023, các nội dung còn lại sẽ tiếp tục thực hiện trong. Phòng Y tế tổ chức kiểm tra, giám sát công tác thu thập, điều tra, ghi chép cân đo trẻ dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo năm 2023.

Kết quả giải ngân: 178,2 triệu đồng, đạt 76,81% kế hoạch vốn. Hiện các cơ quan đang tiếp tục triển khai thực hiện.

3. Đánh giá mức độ tham gia, hưởng lợi của các đối tượng thuộc Chương trình

- Sự tham gia của đối tượng: Các đối tượng tham gia nhiệt tình hưởng ứng, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau thực hiện Chương trình. Việc triển khai, thực hiện các dự án, tiểu dự án đảm bảo đúng quy trình từ ý kiến và nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đồng thời hợp xét và có cam kết thực hiện các nội dung có liên quan, đối ứng một phần kinh phí trong thực hiện Chương trình.

nghèo (54 triệu đồng) với 09 lớp tập huấn có 156 lượt cán bộ thôn, hộ nghèo, cận nghèo tham gia. Kết quả giải ngân: 42,555 triệu đồng, đạt tỷ lệ 51,1%.

- Phòng Văn hóa và Thông tin: Chưa thực hiện giải ngân.

- Phòng Y tế: Đã tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và các liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em với khoảng 300 người tham dự; chỉ in ấn sổ tay hướng dẫn, sổ tay nghiệp vụ, sổ sách, tài liệu chuyên môn cấp cho 22 xã, thị trấn; tập huấn các kỹ thuật chuyên môn triển khai hoạt động về dinh dưỡng cho cán bộ dinh dưỡng tuyến xã/thôn với 160 người tham dự. Kết quả giải ngân: 80,5 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%.

²² Ngân sách trung ương 329 triệu đồng, ngân sách tỉnh 33 triệu đồng, ngân sách huyện 16,5 triệu đồng.

²³ Giám sát CTMTQGGBV ở Bình Thuận, Bình Thạnh, Bình Thuận, Bình Châu, Bình Khương; Kiểm tra, phúc tra công tác rà soát hộ nghèo ở Bình Hiệp, Bình Tân Phú, Bình Châu, Bình Trung, Bình Thạnh.

²⁴ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội 94 triệu đồng; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 46 triệu đồng; Phòng Văn hóa và Thông tin 46 triệu đồng; Phòng Y tế: 46 triệu đồng.

²⁵ 14 xã: Bình Châu, Bình Trị, Bình Hoà, Bình Hải, Bình Đông, Bình Chương, Bình Thạnh, Bình Nguyễn, Bình Dương, Bình Minh, Bình Khương, Bình Tân Phú, Bình Phước và Bình Thuận.

- Mức độ hưởng lợi của đối tượng: Các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đảm bảo được hưởng đầy đủ quyền lợi khi tham gia Chương trình, đặc biệt là các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo được tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước, được tập huấn, chuyển giao kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, được hỗ trợ con giống, vật tư liên quan để giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Nhìn chung, các hoạt động của Chương trình phát huy được tính dân chủ trong quá trình thực hiện và được nhân dân đồng tình ủng hộ.

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO

1. Chính sách giảm nghèo thường xuyên

- Hỗ trợ về y tế: Đây là chính sách quan trọng giúp người nghèo được khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe. Đã cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 7.779 lượt người nghèo, kinh phí: 5.498,896 triệu đồng; 9.102 lượt người cận nghèo, với kinh phí 8.981,778 triệu đồng.

- Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo: thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ: Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện miễn học phí cho 1.878 học sinh, số tiền 482,101 triệu đồng; giảm 70% học phí cho 66 học sinh, số tiền 3,801 triệu đồng; giảm 50% học phí cho 972 học sinh, số tiền 234 triệu đồng và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội đã chi hỗ trợ cho 92 đối tượng với tổng số tiền trên 615 triệu đồng. Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ cho 2.627 em, số tiền 2.288,267 triệu đồng.

- Hỗ trợ người nghèo, cận nghèo hưởng thụ văn hóa thông tin: UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn chủ động tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử của huyện và các hình thức tuyên truyền khác phù hợp với cơ sở, đảm bảo người dân dễ nghe và dễ hiểu. Nội dung về các chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, các dự án hỗ trợ phát triển. Qua công tác tuyên truyền đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân hiểu sâu hơn về Chương trình giảm nghèo.

- Hỗ trợ về nhà ở: Từ năm 2021 đến nay, Quỹ “Vì người nghèo” các cấp trong huyện đã hỗ trợ xây mới 47 nhà và sửa chữa 19 nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, cận nghèo với số tiền 2.260 triệu đồng.

2. Các chính sách xã hội khác

- Chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng: Thực hiện chi trả trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ khoảng 13.199 đối tượng/tháng với tổng số tiền 168.863 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ tiền điện: Thực hiện chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội cho 12.848 lượt hộ (trong đó 10.455 lượt hộ nghèo, 2.393 lượt hộ chính sách xã hội) với số tiền 5.266,910 triệu đồng.

- Tổ chức thực hiện tốt chính sách bảo đảm an sinh xã hội đối với hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Năm 2021 đến 6 tháng đầu năm 2023 UBND huyện đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà, chúc Tết các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ chính sách Bảo trợ xã hội 627 đối tượng, số tiền 627 triệu đồng; trợ giúp cứu đói 369,737 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho 16.400 hộ, 24.649 nhân khẩu thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán, giáp hạt và mưa lũ. Tổ chức thăm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 150 cháu, kinh phí 75 triệu đồng.

- Chính sách ưu đãi tín dụng: Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thực hiện giải ngân được 179.157 triệu đồng với 4.128 khách hàng được vay vốn. Trong đó: cho vay hộ nghèo với số tiền 5.895 triệu đồng, với 97 khách hàng; cho vay hộ cận nghèo số tiền 46.590 triệu đồng với 882 khách hàng; cho vay hộ mới thoát nghèo số tiền 26.280 triệu đồng với 479 khách hàng; cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn (QĐ 157/2007) số tiền 14.240 triệu đồng với 211 khách hàng; cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền 29.960 triệu đồng với 1.498 khách hàng; cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (NĐ 61/2015) số tiền 47.152 triệu đồng với 916 khách hàng; cho vay xuất khẩu lao động đi làm việc nước ngoài số tiền 350 triệu đồng với 04 khách hàng; cho vay nhà ở xã hội (theo NĐ 100/2015) số tiền 8.330 triệu đồng với 22 khách hàng; cho vay HSSV có HCKK vay mua máy vi tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến (QĐ 09/2022/QĐ-TTg) số tiền 160 triệu đồng với 16 HSSV; cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập (QĐ 11/2022) số tiền 80 triệu đồng, với 01 khách hàng; cho vay người chấp hành xong án phạt tù theo QĐ 22/2023-TTg số tiền 120 triệu đồng với 01 khách hàng.

- Đặc biệt, trong năm 2022, UBND huyện đã vận động cán bộ, công nhân viên chức các cơ quan, đơn vị, trường học đóng góp ủng hộ quỹ để hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, ti vi, vật nuôi cho 06 hộ nghèo có thành viên thuộc hộ chính sách người có công với cách mạng trên địa bàn huyện đảm bảo ổn định cuộc sống, giúp họ thoát nghèo vĩnh viễn²⁶.

- Thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong huyện, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đã hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn tổng cộng 44.031 suất quà Tết với tổng trị giá 22.962.000.000 đồng, hỗ trợ 2.551 suất quà, tổng trị giá 1.558.000.000 đồng cho các hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hỗ trợ 2.238 suất quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Thuận lợi

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị với ý thức và tinh thần trách nhiệm cao; thông qua triển khai thực hiện Chương trình các cấp chính quyền nhận thức rõ

²⁶ 14 xã: Bình Châu, Bình Trị, Bình Hoà, Bình Hải, Bình Đông, Bình Chương, Bình Thanh, Bình Nguyên, Bình Dương, Bình Minh, Bình Khương, Bình Tân Phú, Bình Phước và Bình Thuận.

hơn về những giải pháp để thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững của địa phương mình; tổ chức thực hiện lồng ghép, phối hợp thực hiện hiệu quả hơn các chương trình, dự án, chính sách trên địa bàn.

- Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các cơ chế, chính sách, bố trí nguồn vốn, tạo thuận lợi cho địa phương tổ chức thực hiện. Các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở theo sự phân công đã triển khai thực hiện các kế hoạch, chính sách, dự án của Chương trình đạt mục tiêu đề ra. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, đoàn thể góp phần thực hiện có kết quả những nội dung của chương trình giảm nghèo.

- Nhờ có sự đầu tư hỗ trợ kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện Dự án và Tiểu dự án, hỗ trợ trực tiếp hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và nhiều nhóm đối tượng khác theo quy định đã tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận và sử dụng nguồn vốn hợp lý, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thực hiện đạt mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn này thực hiện bao phủ, rộng khắp, đa chiều, bao trùm, mang tính tích hợp, mở rộng đối tượng, địa bàn thụ hưởng, quan tâm hơn đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương cần được hỗ trợ, chuyển mạnh từ hoạt động hỗ trợ sinh kế đơn thuần sang hỗ trợ các mô hình giảm nghèo có hiệu quả. Tăng cường các hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm bền vững.

2. Những khó khăn, hạn chế

- Sự phối hợp, lồng ghép các chương trình chưa đồng bộ, chưa tạo được hiệu quả cao; văn bản hướng dẫn còn chậm, chồng chéo; hoạt động chương trình chưa phát huy hiệu quả cao.

- Kết quả giảm nghèo tuy đạt chỉ tiêu đề ra, nhưng khả năng thoát nghèo bền vững không cao, dễ tái nghèo.

- Tâm lý của đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo còn ỷ lại trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước nên không muốn tham gia lớp đào tạo nghề.

3. Nguyên nhân

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp trong huyện đều là kiêm nhiệm nên công tác tham mưu cấp thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện còn chậm, chưa kịp thời.

- Thực trạng số hộ nghèo, hộ cận nghèo đa phần những hộ không có khả năng lao động, già cả neo đơn, người khuyết tật, bị bệnh hiểm nghèo, khó khăn đột xuất, thiếu vốn để đầu tư sản xuất nên việc giảm nghèo hàng năm gặp khó khăn.

4. Bài học kinh nghiệm

- Hàng năm, các cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo thực hiện

thắng lợi Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, khơi dậy ý thức vươn lên tự lập trong cuộc sống, việc họp xét đưa vào diện hộ nghèo phải chính xác, khách quan. Định kỳ sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo.

- Bám sát văn bản chỉ đạo cấp trên, UBND huyện chủ động cụ thể hóa chương trình, kế hoạch của triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, nhất là giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong tham mưu, trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình đạt chất lượng, hiệu quả, kế hoạch đề ra.

- Phát huy vai trò mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội trong tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm chung tay thực hiện các chương trình mục tiêu, nhất là chương trình giảm nghèo tại địa phương.

- Các đơn vị được giao vốn thực hiện chủ động cụ thể hóa kế hoạch giao tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình để nắm bắt khó khăn, vướng mắc chỉ đạo tháo gỡ.

VI. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

- Bố trí kinh phí phù hợp với điều kiện của từng địa phương trên cơ sở đăng ký để tránh nguồn vốn được cấp mà không có đối tượng thực hiện, không phát huy được hiệu quả.

- Cần có những chính sách giảm nghèo riêng cho hộ nghèo bảo trợ xã hội, hộ không có khả năng thoát nghèo để giúp họ duy trì ổn định cuộc sống.

- Điều chỉnh giảm khoản 50% nguồn kinh phí thực hiện các dự án liên quan đến công tác tuyên truyền, giám sát, đánh giá chương trình sang thực hiện các dự án hỗ trợ trực tiếp đến người dân để tăng cường nguồn lực cho người dân góp phần giảm nghèo bền vững.

- Thống nhất giao tất cả kinh phí đối với Tiểu dự án 2 – Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng cho Sở Y tế để thống nhất triển khai đồng loạt trên toàn tỉnh, tránh tình trạng triển khai thực hiện không thống nhất lại các huyện, thành phố, thị xã, đồng thời việc mua sắm các sản phẩm dinh dưỡng thuận lợi hơn.

VII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NỬA CUỐI GIAI ĐOẠN

Để tiếp tục phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu đề ra trong giai đoạn 2021 - 2025, UBND huyện Bình Sơn tiếp tục tập trung vào các giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao.

Phần đầu đến cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn khoản dưới 1,8%, cận nghèo giảm còn khoảng dưới 2,5%.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trong các tầng lớp nhân dân về tiêu chí tiếp cận nghèo đa chiều, mục tiêu giảm nghèo bền vững; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo từ huyện đến cơ sở, gắn thực hiện Chương trình với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tạo sự chủ động trong quá trình lập kế hoạch, điều hành quản lý hoạt động của Chương trình.

5. Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội hóa để giúp đỡ người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

6. Tập trung thực hiện các tiêu dự án, dự án thành phần trong Chương trình, đảm bảo giải ngân các nguồn vốn có hiệu quả, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nhân dân.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình nhằm khắc phục những hạn chế, phát huy những điểm mạnh, lợi thế để Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đạt được hiệu quả tốt nhất.

Trên đây là báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn giai đoạn 2021-2025. UBND huyện Bình Sơn kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Quang Sự

PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phối hợp của Ban Chỉ đạo

Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định 1609/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân khai kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương; Quyết định 2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Bình Sơn vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 2332/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 thành lập Đoàn giám Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện; Quyết định 2306/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân khai kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022. Nguồn vốn: Ngân sách huyện; Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 phân khai kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh và vốn đối ứng ngân sách huyện; Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 về việc thành lập Đoàn giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2023; Quyết định 1057/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND huyện Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Bình Sơn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1631-QĐ/HU ngày 04/7/2023 của Huyện ủy Bình Sơn về việc thành lập ban chỉ đạo giảm nghèo huyện Bình Sơn giai đoạn 2023-2025.

Kế hoạch số 116/KHH-UBND ngày 07/9/2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện truyền thông về Chuyển đổi số huyện Bình Sơn năm 2022; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 16/9/2022 về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 hàng năm; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 24/9/2022 của UBND huyện thực hiện Tiểu dự án Truyền thông về giảm nghèo đa chiều trên địa bàn huyện Bình Sơn, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện tổ chức giám sát, đánh giá giai đoạn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 19/10/2022 của UBND huyện về việc giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2022; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND huyện kiểm tra công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 11/11/2022 của UBND huyện thực hiện Dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2022; Kế hoạch số

149/KH-UBND ngày 11/11/2022 của UBND huyện thực hiện Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện Bình Sơn giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện thực hiện Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2022; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện thực hiện Tiểu Dự án 2 – Dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Thực hiện Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình trong Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2022; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND huyện thực hiện Tiểu dự án 2 "Cải thiện dinh dưỡng" của Dự án 3; và Dự án 7 "Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá Chương trình" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 09/5/2023 của UBND huyện về việc Giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2023; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 20/02/2023 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2023; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 17/5/2023 về việc thực hiện Tiểu dự án 2 – Dự án 6 truyền thông về giảm nghèo đa chiều và Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2023; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND huyện thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Bình Sơn; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND huyện thực hiện Tiểu dự án 1 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn” và tiểu dự án 3 “Hỗ trợ việc làm bền vững” của Dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2023; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND huyện thực hiện Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều trong Dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2023; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 22/5/2023 của UBND huyện thực hiện Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình trong Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2023; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 14/7/2023 của UBND huyện về đẩy nhanh giảm nghèo trên địa bàn huyện.

Công văn số 2990/UBND-VX ngày 05/10/2022 của UBND huyện về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022. Chỉ đạo các Phòng, UBND các xã là chủ trì dự án, tiểu dự án đã và đang xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022; Công văn số 3100/UBND-VX ngày 14/10/2022 của UBND huyện về việc triển khai giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền

vững giai đoạn 2021 – 2025; Công văn số 3060/UBND-VX ngày 12/10/2022 của UBND huyện về việc triển khai Tiểu dự án Truyền thông về giảm nghèo đa chiều trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022; Công văn số 3764/UBND-TC ngày 02/12/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND và 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 1819 /UBND-VX ngày 06/6/2023 về việc triển khai khảo sát, phân loại đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện; Công văn số 1370/UBND-VX ngày 04/5/2023 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Dự án Giảm nghèo về thông tin của Dự án 6 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện; Công văn số 1903/UBND-VX ngày 13/6/2023 của UBND huyện đẩy mạnh, nâng cao chất lượng Phong trào thi đua "Quảng Ngãi Vì người nghèo -Không để ai bị bỏ lại phía sau" và tiến hành sơ kết giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025; Công văn số 3011/UBND-VX ngày 04/8/2023 của UBND huyện về khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023./.